

Số: /KH-UBND

Thường Xuân, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện tiểu dự án 1, dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 trên địa bàn huyện Thường Xuân

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2023 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BNN&PTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 về quy định mức hỗ trợ cho một số dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 về quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2751/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 về phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

Căn cứ Công văn số 2772/SLĐTBXH-BTXH ngày 28/6/2023 của sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND huyện: số 216/KH-UBND ngày 23/9/2023 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022 trên địa bàn huyện Thường Xuân; số 138/KH-UBND ngày 11/5/2023 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm

nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Thường Xuân;

UBND huyện Thường Xuân xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tiêu dự án 1, dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 trên địa bàn huyện Thường Xuân, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc tiêu dự án 1, dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng qui định của nhà nước, của HĐND tỉnh về nguồn kinh phí được phân bổ theo Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

- Hỗ trợ các dự án, kế hoạch phát triển sản xuất phù hợp với từng vùng miền; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm và đúng theo quy định của Nhà nước.

- Bám sát các mục tiêu của Tiêu dự án góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng hỗ trợ:

Người dân sinh sống trên địa bàn huyện. Ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn huyện, đặc biệt là hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

2. Phạm vi thực hiện

Thực hiện trên phạm vi toàn huyện, trọng tâm là các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.

III. KINH PHÍ – NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Theo Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, huyện Thường Xuân được phân bổ 1.305 triệu đồng.

- Theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, huyện Thường Xuân được phân bổ 3.354 triệu đồng.

Tổng kinh phí huyện Thường Xuân được phân bổ để thực hiện tiêu dự án 1, dự án 3 về hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp là: 4.659 triệu đồng

2. Nội dung thực hiện

2.1. Định hướng đầu tư

Lựa chọn cây trồng, vật nuôi theo định hướng phát triển các lĩnh vực sản xuất, xây dựng nông thôn mới và phát triển sản phẩm OCOP được ban hành theo Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 19/11/2020 của BCH huyện ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch 304/KH-UBND, ngày 15/12/2021 của UBND huyện về thực hiện đề án phát triển nông nghiệp chủ lực của tỉnh, giai đoạn 2021-202 Định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 82-KH/HU, ngày 23/11/2021 của BCH Đảng bộ huyện về Chương trình phát triển Nông nghiệp, xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 06/KH-UBND, ngày 06/01/2021 của UBND huyện về việc Thực hiện Kế hoạch hành động số 82-KH/HU, ngày 23/11/2021 của BCH Đảng bộ huyện về Chương trình phát triển Nông nghiệp, xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025....

2.2. Nội dung hỗ trợ:

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

2.3. Định mức hỗ trợ một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng:

- Mức hỗ trợ cho từ ngân sách nhà nước thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng không quá 500 triệu.

- Mức hỗ trợ cho 01 dự án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn, địa bàn khó khăn và trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại điểm 5a, khoản 13, điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Định mức hỗ trợ vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi cho 01 hộ nghèo và mức hỗ trợ cho các hộ tham gia dự án: Được quy định chi tiết tại phụ lục đính kèm Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về quy định mức hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2.4. Phân bổ kinh phí thực hiện các dự án

Trên cơ sở kết quả đăng ký của các xã, thị trấn và căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 19/11/2020 của BCH huyện ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch 304/KH-UBND, ngày 15/12/2021 của UBND huyện về thực hiện đề án phát triển nông nghiệp chủ lực của tỉnh, giai đoạn 2021-202 Định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 82-KH/HU, ngày 23/11/2021 của BCH Đảng bộ huyện về Chương trình phát triển Nông nghiệp, xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 06/KH-UBND, ngày 06/01/2021 của UBND huyện về việc Thực hiện Kế hoạch hành động số 82-KH/HU, ngày 23/11/2021 của BCH Đảng bộ huyện về Chương trình phát triển Nông nghiệp, xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025...UBND huyện định hướng thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cụ thể như sau: (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*)

2.5. Các bước quy trình và mẫu hồ sơ triển khai:

Các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện xây dựng hồ sơ dự án theo Công văn số 1380/UBND-NN ngày 16/5/2023 của UBND huyện về việc hướng dẫn thực hiện các bước thủ tục hồ sơ để triển khai thực hiện tiêu dự án 1, dự án 3 (hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 và các nội dung quy định tại điểm 5, khoản 13, điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Là cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả của các dự án triển khai trên địa bàn huyện.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tiêu dự án 1, dự án 3, đồng thời rà soát, lựa chọn các dự án, mô hình dựa trên định hướng của huyện theo Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 19/11/2020 của BCH huyện ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

- Là cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ; tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện thành lập Tổ thẩm định và phối hợp tiến hành thực hiện thẩm định dự án, kế hoạch liên kết, dự án, phương án sản xuất; trình chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp hướng dẫn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là những công nghệ mới phù hợp với điều kiện từng vùng, từng địa phương. Đào tạo cán bộ kỹ thuật, quản lý; thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm; tổ chức chuyển giao kỹ thuật, thực hiện công tác tư vấn cho các đối tượng tham gia sản xuất; tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án, đề xuất giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện dự án.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Phân công đại diện phòng tham gia tổ thẩm định, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện.

- Thông báo bổ sung dự toán cho các đơn vị dự toán thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định và cấp kinh phí cho các địa phương sau khi được phê duyệt dự án.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện dự án và thanh toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

3. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Phân công đại diện phòng tham gia tổ thẩm định, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện.

- Phối hợp hướng dẫn các xã tổ chức đào tạo nghề cho lao động vùng dân tộc và miền núi; ưu tiên lồng ghép đào tạo nghề, tiếp cận thị trường, tạo việc làm liên quan đến thực hiện các mô hình phát triển sản xuất; lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án khác của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. UBND các xã:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, phân công lãnh đạo và cán bộ chuyên môn triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định.

- Rà soát, xác định các đối tượng thụ hưởng chính sách đảm bảo đúng theo quy định và hướng dẫn thành lập công đồng dân cư để thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất như: Biên bản họp dân; đơn đề nghị của công đồng; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng;

- Phối hợp với các đơn vị chủ trì liên kết để xác định sự phù hợp, cần thiết của liên kết, đối tượng tham gia thực hiện dự án liên kết sản xuất theo chuỗi.

- Kiểm tra, đôn đốc các đối tượng tham gia thực hiện dự án;

- Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 06 tháng, 01 năm về UBND huyện theo quy định.

- Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện dự án và thanh toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Thực hiện các bước theo quy định của thủ tục hành chính: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 44/QĐ-

SNN&PTNT ngày 10/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

5. Đề nghị UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:

- Chỉ đạo UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở mạnh dạn đăng ký làm đại diện nhóm hộ để hướng dẫn các hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Tập trung tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân tích cực tham gia thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tạo thành vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, phát huy các sản phẩm lợi thế, đặc trưng của từng địa phương.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án tại các địa phương.

Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc thì thông báo kịp thời bằng văn bản về UBND huyện (qua *Phòng Nông nghiệp và PTNT*) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTr Huyện ủy – HĐND huyện; (b/cáo)
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện; (b/cáo)
- UB MTTQ huyện và các tổ chức thành viên;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Biên